TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 1630/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 1098/TB-TA ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991; địa chỉ: D, tổ H, khu phố L, phường T thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Sỹ H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:**

Bà N và ông Hồ Sỹ H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng

hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Sỹ H.

- Về con chung: 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Trường A, sinh ngày 11/7/2019. Sau ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A và tạm thời yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng).

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 25/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Sỹ H trình bày:

Ông H và bà Nguyễn Thị Thanh N kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông H xác định vẫn còn tình cảm với bà N và mong muốn được đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con nên ông H không đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Trường A, sinh ngày 11/7/2019. Trường hợp Tòa giải quyết vợ chồng ly hôn, ông H đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng/tháng).

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh N đối với ông Hồ Sỹ H; giao con chung là cháu Hồ Nguyễn Trường A, sinh ngày 11/7/2019, cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Sỹ H. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà N là nguyên đơn, ông H là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hồ Sỹ H hiện cư trú tại tổ A, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Thanh N, ông Hồ Sỹ H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N, ông Hồ Sỹ H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198/2018 ngày 28/9/2018, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay bà N xin ly hôn, Tòa án căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét thấy: Bà N khai, Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân phường T xác định vợ chồng bà N, ông H có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ, do không nhận được trình báo cũng như liên hệ để giải quyết mâu thuẫn. Quá trình giải quyết, ông H có lời khai thừa nhận cuộc sống vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn như bà N trình bày trên là đúng nhưng ông không đồng ý ly hôn vì ông xác định vẫn còn tình cảm với bà N và mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con. Xét thấy, trên cơ sở lời khai của bà N và ông H thì mẫu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà N là có thật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự đoàn tụ nhưng không thành, bà N vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà N và ông H đã rạn nứt không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, việc tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình là khó thực hiện được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N với ông H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà N và ông H đều xác định có 01 con chung là cháu Hồ Nguyễn Trường An s ngày 11/7/2019. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng). Ông H đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con theo mức yêu cầu trên của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, giao cháu A cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Sỹ h phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 110, 116, 117 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N đối với bị đơn ông Hồ Sỹ H.

Bà Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với ông Hồ Sỹ H.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Trường A, sinh ngày 11/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hồ Sỹ H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2024) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Hồ Sỹ H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004290 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà N đã nộp đủ.

Ông Hồ Sỹ H phải chịu 300.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục thi hành án DS TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu Văn phòng; hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị N1